TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 02 - 2024.

V/v: "T/c ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Duy Mạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Dậu và ông Đặng Quang Hoạch.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 1083/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023, về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1979.
- ***Bị đơn***: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1978.

Cùng cư trú tại: Thôn BH, ấp AC, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(*Anh B đề nghị xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2023 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc B trình bày:***

Anh Nguyễn Quốc B và chị Đinh Thị T tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã BS, huyện TN (nay là huyện TB), tỉnh Đồng Nai vào năm 2003.

Sau khi kết hôn, anh B và chị T hay xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do chị T thường xuyên vắng nhà, không chăm sóc con cái, không quan tâm đến những công việc trong gia đình. Sau khi được Toà án hoà giải, anh B đã cho chị T cơ hội để sửa đổi nhưng chị T vẫn không thay đổi, thậm chí còn có những hành động tệ bạc hơn như đóng cổng không cho anh B vào nhà, gom hết quần áo của

anh B cho vào bao, chửi mắng và xúc phạm cha mẹ anh B thậm tệ khiến anh B không thể tưởng tượng nổi. Nay anh B không còn niềm tin vào chị T nữa nên anh đề nghị được ly hôn với chị Đinh Thị T để giải thoát cho nhau và để anh B có cơ hội kết hôn với người khác phù hợp hơn.

Về con chung: Anh B trình bày anh và chị T có 03 con chung là Nguyễn Trường K, sinh ngày 22/03/2005, Nguyễn Khánh T1, sinh ngày 18/12/2011 và Nguyễn Khánh P, sinh ngày 02/10/2017. Khi ly hôn, anh B yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Khánh T1 và Nguyễn Khánh P; tạm thời anh B không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền cho anh B nuôi con chung.

Đối với con chung Nguyễn Trường K đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Anh B cam kết anh và chị T không có nợ chung.

**** Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho chị Đinh Thị T nhưng chị T nhiều lần không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên tòa, vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến trình bày.***

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Nguyễn Quốc B được ly hôn với chị Đinh Thị T. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Quốc B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Khánh T1, sinh ngày 18/12/2011 và Nguyễn Khánh P, sinh ngày 02/10/2017; tạm thời anh B không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền cho anh B nuôi con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Trường K, sinh ngày 22/03/2005 đã thành niên và có khả năng lao động nên không cần đặt ra xem xét, giải quyết. Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung khai không có; bị đơn không có tranh chấp và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

[1.1] Anh Nguyễn Quốc B khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Đinh Thị T hiện đang cư trú tại: Thôn BH, ấp AC, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai và tranh chấp ai là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Anh Nguyễn Quốc B có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt; chị Đinh Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về yêu cầu xin ly hôn:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Quốc B và chị Đinh Thị T là hôn nhân hợp pháp, vì họ kết hôn tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2003 theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 11 và Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn quy định tại Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

Tòa án đã kêu gọi anh Nguyễn Quốc B và chị Đinh Thị T đoàn tụ. Anh B, chị T cam kết nội dung sau: "*Chúng tôi (Nguyễn Quốc B và Đinh Thị T) tự nhận thức được về trách nhiệm của mình đối với gia đình cũng như trong việc nuôi dạy, chăm sóc con cái. Chúng tôi xác định đều có lỗi dẫn đến việc phải đưa nhau ra Tòa án để giải quyết tranh chấp ly hôn. Qua bàn bạc trao đổi, hai chúng tôi cùng thống nhất về việc cho nhau một khoảng thời gian là từ 01 – 02 tháng để cùng nhau hàn gắn mâu thuẫn gia đình. Trong khoảng thời gian này, nếu ai trong chúng tôi có những hành vi gây ra việc mâu thuẫn, cãi vã giữa đôi bên thì chúng tôi sẽ thực hiện các thủ tục giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo pháp luật*".

Thực tế, sau khi được Tòa án hòa giải, anh B và chị T cũng không giải quyết được mâu thuẫn vợ chồng; anh B cương quyết xin ly hôn vì anh không còn tình cảm yêu thương, tôn trọng dành cho chị T nữa.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Đinh Thị T đến Tòa án để làm việc nhưng chị T không chấp hành, nhiều lần vắng mặt mà không có lý do chính đáng, chứng tỏ chị T cũng không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân của anh chị.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Quốc B và chị Đinh Thị T đã xảy ra trong thời gian dài, đã trầm trọng, giữa họ không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc đến nhau, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho anh Nguyễn Quốc B được ly hôn với chị Đinh Thị T.

2.2. Về con chung:

Anh Nguyễn Quốc B yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Khánh T1, sinh ngày 18/12/2011 và Nguyễn Khánh P, sinh ngày 02/10/2017. Chị Đinh Thị T không có tranh chấp về việc ai là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Anh B có công việc và thu nhập ổn định. Hiện tại, cháu Nguyễn Khánh T1 và Nguyễn Khánh P đều đang ở chung nhà với anh Nguyễn Quốc B, chị Đinh Thị T tại thôn BH, ấp AC, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Mặc dù cháu Nguyễn Khánh T1 có nguyện vọng được ở cùng với mẹ của cháu là chị Đinh Thị T nhưng chị T lại không chứng minh được chị có công

việc, có thu nhập ổn định và cũng không có ý kiến đồng ý là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T sau khi ly hôn.

Do đó, giao cho anh Nguyễn Quốc B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Khánh T1, sinh ngày 18/12/2011 và Nguyễn Khánh P, sinh ngày 02/10/2017 là đảm bảo việc phát triển toàn diện cho các con và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tạm thời, anh Nguyễn Quốc B không yêu cầu chị Đinh Thị T phải cấp dưỡng tiền cho anh B nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với con chung Nguyễn Trường K, sinh ngày 22/03/2005 đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Quốc B và chị Đinh Thị T không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Quốc B trình bày không có, chị Đinh Thị T không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Nguyễn Quốc B phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc B:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc B được ly hôn với chị Đinh Thị T.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Quốc B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Khánh T1, sinh ngày 18/12/2011 và Nguyễn Khánh P, sinh ngày 02/10/2017;

Tạm thời, anh Nguyễn Quốc B không yêu cầu chị Đinh Thị T phải cấp dưỡng tiền cho anh B nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con của chị Đinh Thị T.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Quốc B phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007759 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Anh Nguyễn Quốc B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS H. Trảng Bom;
- UBND xã BS - H. Trảng Bom (GCNKH số 145 ngày 12/11/2003);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Duy Mạnh